

Từ đại dịch Covid-19: Đánh giá nội lực của nền kinh tế Việt Nam

NGUYỄN QUANG THÁI*
TÔ TRUNG THÀNH**
BÙI TRINH***

Tăng trưởng GDP là một chỉ tiêu quan trọng đánh giá hiệu quả của nền kinh tế. Nhưng, để điều hành nền kinh tế không chỉ dựa vào xem xét chỉ tiêu tăng trưởng GDP, mà còn có nhiều chỉ tiêu quan trọng khác, như: Thu nhập quốc gia (GNI); Thu nhập quốc gia khả dụng (NDI) và đặc biệt là chỉ tiêu Tiết kiệm (Saving) phản ánh nguồn lực thực sự của nền kinh tế. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang có những tác động tiêu cực đến nền sản xuất, đầu tư... làm sụt giảm GDP của mọi quốc gia trên thế giới, thì nội lực của nền kinh tế chính là cứu cánh của mỗi quốc gia.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Thu nhập quốc gia là chỉ tiêu phản ánh kết quả thu nhập lần đầu được tạo ra từ các yếu tố sở hữu của một quốc gia tham gia vào hoạt động sản xuất trên lãnh thổ quốc gia đó hay ở nước ngoài trong một thời kỳ nhất định, thường là một năm.

Tổng thu nhập quốc gia (GNI) là chỉ tiêu cân đối của tài khoản phân phối thu nhập lần đầu, phản ánh sát hơn "thực thu nhập" mà đất nước nhận được, hiện bằng khoảng 95% GDP [12] và được tính theo công thức [10]:

$$\text{Thu nhập quốc gia (GNI)} = \text{GDP} + \begin{matrix} \text{Chênh lệch giữa thu} \\ \text{nhập của người lao động} \\ \text{Việt Nam ở nước ngoài} \\ \text{gửi về và thu nhập của} \\ \text{người nước ngoài} \\ \text{ở Việt Nam gửi ra} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{Chênh lệch giữa} \\ \text{thu nhập sở hữu} \\ \text{nhận được từ nước} \\ \text{ngoài với thu nhập} \\ \text{sở hữu trí cho} \\ \text{nước ngoài} \end{matrix}$$

Thu nhập quốc gia khả dụng (NDI) là chỉ tiêu cân đối của tài khoản phân phối lại thu nhập. Tài khoản này cho biết, số dư của thu nhập lần đầu được chuyển thành thu nhập khả dụng các khoản chuyển nhượng xã hội bằng hiện vật như thế nào. Chuyển nhượng hiện hành là quá trình trao đổi thu nhập giữa các đơn vị và dân cư thường trú, cũng như không thường trú với mục đích cho tiêu dùng cuối cùng. Chuyển nhượng hiện hành thuần từ nước ngoài là chênh lệch giữa thu từ chuyển

nhượng hiện hành từ bên ngoài với chi chuyển nhượng hiện hành cho bên ngoài, bao gồm 2 khoản:

- Thuế đánh vào thu nhập và của cải thuần, gồm: thuế lợi tức doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các loại lệ phí đánh vào của cải và tiêu dùng khác.

Chuyển nhượng hiện hành khác, gồm: đóng bảo hiểm y tế, tiền hưu trí mất sức, đóng/chi trả bảo hiểm tai nạn, rủi ro, nộp niên liêm, nguyệt liêm, viện trợ nhân đạo, quà biếu, tặng của chính phủ, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế. Ngoài ra, còn gồm cả các khoản quà biếu và kiều hối của các hộ dân cư nhận được từ nước ngoài và ngược lại gửi ra nước ngoài, theo công thức [10]:

$$\text{Thu nhập quốc gia khả dụng (NDI)} = \text{Thu nhập quốc gia (GNI)} + \begin{matrix} \text{Chuyển nhượng} \\ \text{hiện hành thuần từ} \\ \text{nước ngoài} \end{matrix}$$

VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Câu hỏi đặt ra là nguồn lực của nền kinh tế Việt Nam ra sao? Nếu chỉ nhìn vào quy mô GDP để đánh giá về nguồn lực của nền kinh tế có thể không phản

* GS, TSKH., Viện nghiên cứu Phát triển Việt Nam

** PGS, TS., Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

*** TS., Viện nghiên cứu Phát triển Việt Nam



Covid-19 đang trở thành thử thách thực sự đối với tiến trình toàn cầu hóa

ảnh hưởng nguồn lực thực sự của nền kinh tế. Theo nguyên tắc thường trú trong tính toán GDP, thì GDP bao gồm cả phần thặng dư của các doanh nghiệp FDI, khoản này có thể được giữ lại hoặc cũng có thể được các doanh nghiệp này chuyển lợi nhuận về công ty mẹ hoặc nước mẹ.

Từ khi Hệ thống các tài khoản quốc gia (SNA) của Liên hợp quốc được áp dụng ở Việt Nam theo Quyết định số 183/TTg, ngày 25/12/1992 của Thủ tướng Chính phủ và chính thức thực hiện vào năm 1993, thì dường như chỉ duy nhất chỉ tiêu GDP được sử dụng và đề cập mọi cách phổ biến; các báo cáo của các cơ quan và cả các nghiên cứu chỉ bản và phân tích về GDP. Tuy nhiên, thực tế trong Hệ thống các tài khoản quốc gia (SNA), GDP không phải chỉ tiêu quan trọng nhất, ngoài GDP còn các chỉ tiêu, như: Thu nhập quốc gia (GNI - Gross National Income) (năm 1993 và 2008 thay chỉ số GNP bằng GNI); Thu nhập quốc gia khả dụng (NDI - National Disposable Income); Thu nhập từ sở hữu, chi trả sở hữu, chuyển nhượng (cơ bản là kiều hối) và Tiết kiệm (Saving).

Có thể thấy, nguồn lực của nền kinh tế thực chất là chỉ tiêu Tiết kiệm, bởi lẽ Tiết kiệm là nguồn lực cơ bản để tái đầu tư. Về phía nguồn Tiết kiệm = Thu nhập quốc gia khả dụng (NDI) - (trừ) Tiêu dùng cuối cùng (của hộ gia đình và của Chính phủ); nếu Tiết kiệm không đủ để đầu tư, thì nền kinh tế phải đi vay.

Tiết kiệm là chỉ tiêu quan trọng phản ánh chất lượng của tăng trưởng, cho thấy, tiềm năng đầu tư để phát triển lâu dài

nền kinh tế. Nếu làm ra nhiều của cải, mà chi tiêu hết, thì cũng không phát triển được.

Tổng cục Thống kê Việt Nam từ lâu không chỉ công bố chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), mà đã công bố số liệu về Thu nhập quốc gia và chi trả sở hữu thuần [11]. Cho dù chuỗi số liệu này có từ năm 1990, nhưng nghịch lý là hầu như không có ai sử dụng những chỉ tiêu quan trọng này trong phân tích tình hình bức tranh thực sự của nền kinh tế.

THẢO LUẬN

Hiện nay có khá nhiều nghiên cứu về tình hình hậu Covid-19, các nghiên cứu này cơ bản đánh giá tác động của Covid-19 đến tăng trưởng GDP. Số liệu về tăng trưởng GDP quý 1/2020 cho thấy, theo Cơ quan Thống kê Hoa Kỳ, quý 1/2020, GDP của Hoa Kỳ giảm 4,8% (tăng trưởng -4,8%) và cùng thời điểm này GDP của Việt Nam tăng trưởng +3,82%. Nhận định về tác động của Covid-19 đến tăng trưởng GDP của Việt Nam, các tổ chức và các chuyên gia trong nghiên cứu của họ ở mức độ khác nhau đa phần dự báo Việt Nam vẫn có tăng trưởng GDP và chỉ thấp hơn năm trước, cho dù cả thế giới tăng trưởng âm [4,5,6].

Trong GDP, theo phương pháp thu nhập có 3 yếu tố cơ bản, đó là: thu nhập của người lao động, thặng dư sản xuất và thuế gián thu. Nhưng, theo nguyên tắc chỉ có 2 yếu tố là: thu nhập của người lao động và thặng dư sản xuất mới tạo ra tăng trưởng. Vậy thì câu hỏi đặt ra là yếu tố nào trong 2 yếu tố này của GDP tạo ra tăng trưởng? Hay cả 2 yếu tố đều tạo ra tăng trưởng? Tuy nhiên, cơ quan thống kê Việt Nam chưa tính toán và công bố chính thức GDP theo phương pháp thu nhập, nên yếu tố nào trong 2 yếu tố kể trên tăng giảm thế nào cũng là một câu hỏi cần giải đáp.

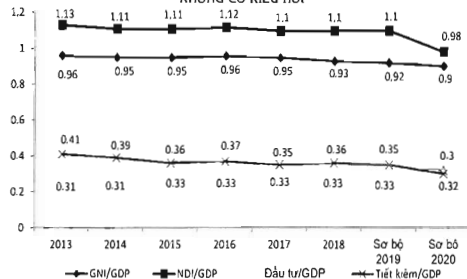
Số liệu Tổng cục Thống kê công bố ngày 24/04/2020 cho biết, đến giữa tháng 04/2020 có 5 triệu lao động mất việc làm [8], tức là lao động giảm 9%, và từ bảng cân đối liên ngành hệ số cơ giãn về lao động khoảng 0,7

BẢNG: TỶ LỆ GNI, NDI, TIẾT KIỆM, ĐẦU TƯ SO VỚI GDP

Năm	GNI/GDP	NDI/GDP	Đầu tư/GDP	Tiết kiệm/GDP
2013	0,96	1,13	0,31	0,41
2014	0,95	1,11	0,31	0,39
2015	0,95	1,11	0,33	0,36
2016	0,96	1,12	0,33	0,37
2017	0,95	1,1	0,33	0,35
2018	0,93	1,1	0,33	0,36
Sơ bộ 2019	0,92	1,1	0,33	0,35
Ước 2020	0,90	0,98	0,32	0,30

Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu của Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước

HÌNH: TỶ LỆ TIẾT KIỆM VÀ ĐẦU TƯ SO VỚI GDP TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÓ KIỂU HỐI



Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu của Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước

với năng suất lao động tăng 5% [9], thì GDP đến tháng 04/2020 giảm khoảng 4%. Tuy nhiên, sang đầu tháng 5, nền kinh tế dần mở cửa trở lại và nhanh chóng đi vào sản xuất, dòng vốn FDI sẽ “bùng nổ” [7] vào 6 tháng cuối năm, nên về tăng trưởng GDP vẫn có thể đạt 3,5 đến 4% trong năm 2020. Như vậy, có thể thấy: Tăng trưởng GDP tăng lên do tăng việc làm cho người lao động và tính sôi động của nền kinh tế; Nhưng, tăng trưởng GDP đưa vào khu vực FDI cũng có thể làm nguồn lực của nền kinh tế thông qua “đề dành” nhỏ lại trong trường hợp nguồn chuyển nhượng (kiểu hối) gặp vấn đề.

Niên giám Thống kê [2] cho thấy, tỷ lệ giữa Tổng thu nhập quốc gia (GNI) và Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ngày càng bị nới rộng. Nếu năm 2010, tỷ lệ giữa Thu nhập quốc gia (GNI) và Tổng sản phẩm trong nước (GDP) là 97%, thì đến năm 2018 tỷ lệ này chỉ còn 93%. Điều này cho thấy, luồng tiền chảy ra nước ngoài thông qua chi tiêu chi trả sở hữu ngày càng nhiều. Tăng trưởng bình quân chi trả sở hữu thuận

trong giai đoạn 2010-2018 theo giá hiện hành là 29%, trong khi tăng trưởng GDP theo giá hiện hành bình quân giai đoạn này là 16%. Như vậy, có thể thấy, luồng tiền chảy ra nước ngoài tăng nhanh hơn tăng trưởng GDP lên đến 13 điểm phần trăm. Năm 2018, theo số liệu sơ bộ của Tổng cục Thống kê chi trả sở hữu thuận trên 17 tỷ USD, nếu chi tính đến chi trả sở hữu, con số này khoảng 18 tỷ USD. Phần nhiều trong khoản 18 tỷ USD này là khu vực FDI chuyển tiền về nước sau khi được hưởng mọi ưu đãi của phía Việt Nam. Ước tính chi trả sở hữu năm 2019 có thể trên 19 tỷ USD. Trở đầu là tăng trưởng GDP của Việt Nam đang phụ thuộc ngày càng nhiều vào khu vực FDI, nhưng hiệu quả mang lại thật sự chưa cao, trong khi đó nội lực đang bị hao mòn. Điều này cho thấy một nghịch lý là phải càng, càng tăng trưởng GDP nhờ vào FDI càng khiến nguồn lực của nền kinh tế bị bào mòn.

Hiện nay, chỉ tiêu Thu nhập quốc gia khả dụng (NDI) chưa được Tổng cục Thống kê tính toán và công bố chính thức. Tuy nhiên, ước tính từ số liệu của Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính cho thấy, Thu nhập quốc gia khả dụng (NDI) so với GDP năm 2013 là 113%, đến năm 2018 tỷ lệ này còn 110%. Như vậy, Thu nhập quốc gia khả dụng (NDI) nếu trừ đi phần tiêu dùng cuối cùng của dân cư và chi thường xuyên của Chính phủ, sẽ được phần tiết kiệm (Saving) của nền kinh tế. Theo số liệu ước tính, tiết kiệm của nền kinh tế trong GDP chiếm tỷ trọng cao hơn đầu tư thực hiện trên GDP, tuy nhiên khoảng cách giữa tiết kiệm và đầu tư ngày càng bị thu hẹp. Năm 2013, tỷ lệ tiết kiệm so với GDP là 41%, trong khi đầu tư so với GDP là 31%, khoảng cách giữa 2 tỷ lệ này là 10 điểm phần trăm, thì đến năm 2018, tỷ lệ tiết kiệm so với GDP còn 36%, trong khi tỷ lệ đầu tư so với GDP tăng lên 33% năm 2018, chênh lệch chỉ còn 3 điểm phần trăm. Về nguyên tắc, tiết kiệm lớn hơn đầu tư cho thấy, nguồn lực của nền kinh tế là ổn. Tuy nhiên, thực tế ở Việt Nam cho thấy, nguồn lực này ngày càng có xu hướng nhỏ đi.

Một nghịch lý là, mặc dù tiết kiệm lớn hơn đầu tư, nhưng nền kinh tế vẫn vay quá nhiều. Theo Sách trắng công bố bởi Tổng cục Thống kê [3], bình quân tỷ lệ nợ phải trả/trên vốn chủ sở hữu của cả nền kinh tế tăng từ 2,1% giai đoạn

2011-2016 lên 2,5% năm 2017 (trong đó doanh nghiệp nhà nước tăng từ 3,02% lên 4,24%). Điều này chỉ có thể lý giải bởi hiện tượng tiết kiệm nhiều, nhưng không đi vào khu vực sản xuất ở chu kỳ sản xuất sau. Một nguyên nhân nữa khiến tỷ lệ tiết kiệm của nền kinh tế so với GDP ngày càng nhỏ đi là do việc chi trả sở hữu ngày càng lớn khiến lượng kiều hối không thể bù đắp nổi.

Trong bối cảnh năm 2020, đại dịch Covid-19 hoành hành trên khắp thế giới và dòng vốn FDI chảy vào Việt Nam sẽ tăng mạnh, thì điều này có thể khiến chi trả sở hữu ra nước ngoài tăng lên và lượng kiều hối chuyển về Việt Nam giảm đáng kể, ước tính lượng kiều hối giảm khoảng 30% có thể dẫn đến tỷ lệ thu nhập quốc gia (GNI) so với tổng sản phẩm trong nước (GDP) chỉ còn 90%, tỷ lệ thu nhập quốc gia khả dụng (NDI) thấp hơn GDP và nguồn để tái đầu tư sẽ thiếu hụt trong chu kỳ sản xuất sau (Bảng).

Nếu không tính đến kiều hối, tiết kiệm của nền kinh tế xấp xỉ đầu tư hàng năm và đến năm 2015 trở lại đây, tỷ lệ tiết kiệm nhỏ hơn tỷ lệ đầu tư (Hình).

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 có những tác động lớn đến tăng trưởng của

nền kinh tế toàn cầu, Việt Nam cần dựa vào nguồn lực (nội lực) của chính mình để vượt qua những rủi ro đảm bảo tăng trưởng. Kết quả nghiên cứu đưa ra một số lưu ý, cụ thể:

(i) Cách điều hành chống dịch của Chính phủ khiến người dân đồng cảm, đoàn kết và tràn đầy hy vọng, nhưng khi thấy những cán bộ lợi dụng dịch bệnh và lợi dụng chính sách của Chính phủ để trục lợi, có thể không ít người từ hy vọng sang trạng thái bất khoan, thậm chí thất vọng. Xin lưu ý rằng, nền kinh tế có hồi phục và tăng trưởng mạnh mẽ sau dịch bệnh hay không phụ thuộc vào niềm tin của người dân (bao gồm doanh nghiệp).

(ii) Nghiên cứu cho thấy, thực chất việc tăng trưởng GDP không quan trọng bằng việc vun đắp nội lực của nền kinh tế. Do đó, các nhà hoạch định chính sách cần nhìn nhận và đánh giá nền kinh tế không chỉ từ chỉ tiêu GDP, mà cần bao quát cả các chỉ tiêu khác để đưa đất nước không chỉ có tăng trưởng GDP cao, mà còn đảm bảo nội lực của đất nước ngày một mạnh mẽ.

(iii) Người Việt Nam dù ở trong nước hay ngoài nước đều có những đóng góp cho quá trình phát triển đất nước. Bởi vậy, để nguồn lực của đất nước mạnh mẽ rất cần sự chung tay của cộng đồng người Việt Nam trên toàn thế giới.

(iv) GDP là một chỉ tiêu mang tính nhất thời và ngắn hạn, còn Tiết kiệm là chỉ tiêu phản ánh nội lực của nền kinh tế trong dài hạn. Các nhà hoạch định chính sách không nên chỉ quan tâm đến ngắn hạn, mà bỏ qua những yếu tố tác động đến nền kinh tế mang tính dài hạn căn cơ hơn. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (1992). *Quyết định số 183/TTg, ngày 25/12/1992 về việc áp dụng hệ thống tài khoản quốc gia*
2. Tổng cục Thống kê (2019). *Niên giám Thống kê năm 2018*, Nxb Thống kê, Hà Nội
3. Tổng cục Thống kê (2020). *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam 2020*, Nxb Thống kê, Hà Nội
4. Phạm Hồng Chương và nhóm nghiên cứu (2020). Tác động của đại dịch Covid-19 đến nền kinh tế Việt Nam, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 274, 2-13
5. Trần Thọ Đạt (2020). Tác động của đại dịch Covid-19 đến nền kinh tế Việt Nam và giải pháp ứng phó, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 274, 14-22
6. Tô Trung Thành, Bùi Trinh (2020). Tác động của Covid-19 đến nền kinh tế - Những đánh giá ban đầu và hàm ý chính sách, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 274, 23-30
7. Nguyễn Nga (2020). *Việt Nam sẽ đón làn sóng đầu tư mới sau đại dịch?*, truy cập từ <https://thanhnien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/viet-nam-se-don-lan-song-dau-tu-moi-sau-dai-dich-1218527.html>
8. Tổng cục Thống kê (2020). *Tình hình kinh tế - xã hội 4 tháng đầu năm 2020*, truy cập từ <https://www.gso.gov.vn/Default.aspx?tabid=621&ItemID=19599>
9. Tổng cục Thống kê (2019). *Thông cáo báo chí tại Hội nghị "Cải thiện năng suất lao động quốc gia"*, truy cập từ <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=19315>
10. Tổng cục Thống kê. *Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia*, truy cập từ https://www.gso.gov.vn/danhmuc/HTCT_QG.aspx?ma3=0508
11. Tổng cục Thống kê. *Số liệu thống kê*, truy cập từ <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=715>
12. Bùi Trinh (2020). *Hệ thống các tài khoản quốc gia và các chỉ tiêu GDP, GNP, GNI*, truy cập từ <http://www.daibieunhandan.vn/default.aspx?tabid=75&NewsId=430926>